

Số: *03* /2021/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày *23* tháng 3 năm 2021

## NGHỊ QUYẾT

**Quy định chính sách hỗ trợ do điều chỉnh tuổi nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đã nghỉ công tác từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 trở về trước theo quy định của tỉnh Thái Nguyên**

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN KHÓA XIII KỲ HỌP TỔNG KẾT NHIỆM KỲ 2016 - 2021

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Bộ Luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuổi nghỉ hưu;*

*Xét Tờ trình số 40/TTr-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xây dựng Nghị quyết ban hành chính sách hỗ trợ do điều chỉnh tuổi nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đã nghỉ công tác từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 trở về trước theo quy định của tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

## QUYẾT NGHỊ:

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

#### **1. Phạm vi điều chỉnh:**

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ kinh phí do điều chỉnh tuổi nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đã nghỉ công tác từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 trở về trước theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về chế độ, chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Thái Nguyên và Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND.

## 2. Đối tượng áp dụng:

a) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đã được cơ quan có thẩm quyền ra quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí nghỉ công tác theo nguyện vọng để giải quyết chế độ nghỉ hưu từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 trở về trước, hưởng chế độ, chính sách theo quy định tại Điều 3 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Cán bộ, công chức, viên chức đã được cơ quan có thẩm quyền ra Quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí nghỉ công tác chờ đủ tuổi để nghỉ hưu từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 trở về trước, hưởng chế độ, chính sách theo quy định tại Điều 4 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh và Điều 1 của Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

**Điều 2. Chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đã được nghỉ công tác theo nguyện vọng để giải quyết chế độ nghỉ hưu từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 trở về trước theo quy định tại Điều 3 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh và hưởng chế độ, chính sách theo quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí của cơ quan có thẩm quyền**

1. Điều kiện áp dụng: Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là nam sinh năm 1961, 1962 và nữ sinh năm 1966, 1967 đã được nghỉ công tác và hưởng chế độ, chính sách theo quy định tại Điều 3 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quyết định phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền.

### 2. Chính sách hỗ trợ:

#### a) Đối với nam:

- Sinh từ tháng 01/1961 đến hết tháng 9/1961 thì được hỗ trợ 01 tháng lương (bình quân 60 tháng cuối) cho thời gian kéo dài do tăng tuổi nghỉ hưu quy định tại Phụ lục I của Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ.

- Sinh từ tháng 10/1961 đến hết tháng 6/1962 thì được hỗ trợ 02 tháng lương (bình quân 60 tháng cuối) cho thời gian kéo dài do tăng tuổi nghỉ hưu quy định tại Phụ lục I của Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ.

- Sinh từ tháng 7/1962 đến hết tháng 12/1962 thì được hỗ trợ 03 tháng lương (bình quân 60 tháng cuối) cho thời gian kéo dài do tăng tuổi nghỉ hưu quy định tại Phụ lục I của Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ.

## b) Đối với nữ:

- Sinh từ tháng 01/1966 đến hết tháng 8/1966 thì được hỗ trợ 1,5 tháng lương (bình quân 60 tháng cuối) cho thời gian kéo dài do tăng tuổi nghỉ hưu quy định tại Phụ lục I của Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ.

- Sinh từ tháng 9/1966 đến hết tháng 4/1967 thì được hỗ trợ 2,5 tháng lương (bình quân 60 tháng cuối) cho thời gian kéo dài do tăng tuổi nghỉ hưu quy định tại Phụ lục I của Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ.

- Sinh từ tháng 5/1967 đến hết tháng 12/1967 thì được hỗ trợ 04 tháng lương (bình quân 60 tháng cuối) cho thời gian kéo dài do tăng tuổi nghỉ hưu quy định tại Phụ lục I của Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ.

**Điều 3. Chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức đã được nghỉ công tác chờ đủ tuổi để nghỉ hưu từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 trở về trước quy định tại Điều 4 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh và hưởng chế độ, chính sách theo quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí của cơ quan có thẩm quyền**

## 1. Điều kiện áp dụng:

Cán bộ, công chức, viên chức là nam sinh năm 1961, 1962 và nữ sinh năm 1966, 1967 đã được nghỉ công tác từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 trở về trước và hưởng chế độ, chính sách theo quy định tại Điều 4 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quyết định phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền.

## 2. Chính sách hỗ trợ:

a) Được hỗ trợ kinh phí (thời gian tăng thêm theo quy định tuổi nghỉ hưu tại Phụ lục I của Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ);

b) Mức hỗ trợ kinh phí tính trên mức lương chức vụ hoặc mức lương theo ngạch, bậc, phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề, mức chênh lệch bảo lưu lương, phụ cấp công tác đảng (nếu có), phụ cấp công vụ, tiền hỗ trợ (phần nhà nước) đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp (nếu có);

c) Cán bộ, công chức, viên chức và cơ quan nơi cán bộ, công chức, viên chức công tác trước khi nghỉ chờ đủ tuổi để nghỉ hưu căn cứ vào mức lương, các khoản phụ cấp và mức chênh lệch bảo lưu lương (nếu có) được hưởng tại điểm b khoản này thực hiện đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật hiện hành.

#### **Điều 4. Nguồn kinh phí chi trả chế độ, chính sách**

Kinh phí thực hiện hỗ trợ từ nguồn ngân sách tỉnh. Riêng đối với đối tượng thuộc các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên, kinh phí từ nguồn tài chính của đơn vị.

#### **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIII, Kỳ họp tổng kết nhiệm kỳ 2016 - 2021 thông qua ngày 23 tháng 3 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 03 tháng 4 năm 2021.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Nội vụ (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp (Kiểm tra);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIII;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực X;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Thái Nguyên, Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, TH



**Phạm Hoàng Sơn**